

Số: 28 /CTr-UBND

Bình Phước, ngày 23 tháng 01 năm 2025

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

### Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 03/01/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội nghị lần thứ 27, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 318/SKHĐT-ĐKKD ngày 23/01/2025; thống nhất tại phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 01/2025 ngày 22/01/2025.

UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ, cụ thể như sau:

#### I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2024, tỉnh Bình Phước đã tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế, củng cố niềm tin và tạo động lực cho doanh nghiệp. UBND tỉnh tập trung đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược, trong đó chú trọng cải cách thủ tục hành chính; rà soát tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Với những nỗ lực, quyết tâm cao trong chỉ đạo điều hành, mục tiêu phát triển doanh nghiệp, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong năm 2024 đạt nhiều kết quả quan trọng. Năm 2024, mặc dù doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường còn cao so với năm 2023, nhưng doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng cao. Cụ thể, trong năm 2024 toàn tỉnh có 1.534 doanh nghiệp gia nhập thị trường<sup>1</sup> (thành lập mới và quay trở lại hoạt động), tăng 13,21% so với năm 2023; có 577 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tăng 27,65% so với năm 2023; có 150 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (giải thể), tăng 35,14% so với năm 2023<sup>2</sup>. So với mục tiêu cụ thể năm

<sup>[1]</sup> Năm 2023 có 1.064 DN thành lập mới và 291 DN (không tính đơn vị trực thuộc) quay trở lại hoạt động. Năm 2024 có 1.246 DN thành lập mới và 288 DN quay trở lại hoạt động.

<sup>[2]</sup> Tại Chương trình hành động số 44/CTr-UBND ngày 01/02/2024, UBND tỉnh đề ra mục tiêu: số DN đăng ký thành lập mới đạt tối thiểu 1.100 DN; số DN quay trở lại hoạt động tăng ít nhất 10% so với năm 2023; tăng số lượng DN có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; số DN giải thể tăng dưới 10% so với năm 2023. Kết quả cụ thể như sau:

- Năm 2023 có 452 DN tạm ngừng hoạt động. Năm 2024 có 577 DN tạm ngừng hoạt động.



2024 của Chính phủ, tỷ lệ doanh nghiệp gia nhập thị trường của tỉnh đạt cao hơn 3,21% và tỷ lệ doanh nghiệp giải thể cao hơn 25,14%.

Trong bối cảnh kinh tế trong nước và của tỉnh gặp nhiều khó khăn, nhiều rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh chưa kịp thời được tháo gỡ, ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong tỉnh. Nhưng với tinh thần đoàn kết, sự đồng thuận của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các cấp, các ngành đã cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, tập trung vào thúc đẩy nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và thân thiện với môi trường theo yêu cầu của giai đoạn phát triển mới. Kết quả, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Bình Phước năm 2023 tăng mạnh 1,16 điểm so với năm 2022; Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) Bình Phước năm 2023 tăng ấn tượng 7,78 điểm so với năm 2022, thứ hạng tăng 14 bậc (từ hạng 41/63 tỉnh, thành phố năm 2022 lên hạng 27/30 tỉnh, thành phố năm 2023 - được xếp hạng trong danh sách TOP30 của VCCI).

Dự báo năm 2025 các thuận lợi, khó khăn vẫn tiếp tục đan xen. Lực đẩy từ cải cách môi trường đầu tư kinh doanh là cần thiết để củng cố niềm tin, tạo thêm động lực cho doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và kinh tế của tỉnh. Điều này đòi hỏi sự vào cuộc mạnh mẽ, thực chất và quyết liệt hơn nữa của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Vì vậy, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh xác định cải cách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; nỗ lực thực chất để tháo gỡ khó khăn, khơi thông các điểm nghẽn về thể chế pháp lý và thực thi cho doanh nghiệp.

## II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Quán triệt, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các Nghị quyết, Kết luận của Đảng; các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; các Kết luận, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo lập và hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm tháo bỏ rào cản, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để khơi thông nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước, nhất là đầu tư tư nhân và thúc đẩy hợp tác công tư; đồng thời khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo, các mô hình kinh doanh mới, phù hợp và thích ứng linh hoạt với xu thế phát triển.

2. Nâng cao chất lượng xây dựng chính sách, pháp luật; trong đó tập trung vào tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế. Sửa đổi đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm các quy định, thủ tục hành chính đơn giản, giảm gánh nặng tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm yêu cầu chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật, từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, xóa bỏ cơ chế “xin - cho”. Quy trình lấy ý kiến cần thực chất; tham vấn rộng rãi các đối tượng chịu tác động; và tổ chức đối thoại công khai. Nâng cao chất lượng thực thi văn bản pháp luật; giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng thời hạn và không đặt thêm các yêu cầu, điều kiện đối với doanh nghiệp.



3. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực và tăng cường giám sát kiểm tra; thực hiện phân cấp hơn nữa cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Thiết lập cơ chế rõ ràng về bảo vệ cán bộ khi giải quyết thủ tục đầu tư, kinh doanh trong trường hợp có sự không thống nhất, khác biệt về quy định giữa các văn bản pháp luật. Quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; phân công phải 5 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”. Đã nói là làm, đã cam kết là phải thực hiện, đã thực hiện là phải có kết quả. Tinh thần là cùng làm, cùng hưởng, cùng thắng, cùng phát triển.

4. Thực thi nghiêm cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa, nhất là công tác kiểm tra chất lượng, theo hướng chuyển sang hậu kiểm, áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng giảm chi phí tuân thủ, bảo đảm an toàn và phù hợp với thông lệ quốc tế tốt; thực hiện phân cấp, phân quyền; thúc đẩy tinh thần kinh doanh; khuyến khích đổi mới, sáng tạo; đồng thời củng cố niềm tin, tạo điểm tựa cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, tạo chuyển biến rõ nét trong cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện thứ hạng các chỉ số (PCI, Par-index, PAPI...); qua đó góp phần nâng cao vị thế của nước ta trên các bảng xếp hạng toàn cầu.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Tập trung hoàn thành các mục tiêu đã đề ra đến năm 2025 tại Chương trình hành động số 44/CTr-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Bình Phước thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Trong đó có điều chỉnh, cập nhật một số mục tiêu theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ:

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Chương trình hành động này)*

b) Cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện thứ hạng các chỉ số (PCI, Par-index, PAPI...). Năm 2025, phấn đấu số doanh nghiệp thành lập mới đạt 1.000 doanh nghiệp, giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) năm 2025 tăng ít nhất 10% so với năm 2024; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2025 tăng dưới 10% so với năm 2024.

### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, kịp thời của các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Bộ đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số quốc tế tại Phụ lục I ban hành kèm theo Chương trình hành động này.

2. Thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã nêu tại Tiểu mục 2 Mục III Chương trình hành động số 44/CTr-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Bình Phước và Chương trình hành động này. Trong đó, chú trọng thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm sau đây:

### 2.1. Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi thẩm quyền, chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm theo các giải pháp tương ứng (nếu có) báo cáo UBND tỉnh để kiến nghị tới các cơ quan có thẩm quyền và các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ<sup>[3]</sup>.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi thẩm quyền, chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện ngay để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp hoặc đề xuất hướng xử lý những vướng mắc thuộc chức năng của các cấp có thẩm quyền; thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo về bãi bỏ, sửa đổi quy định pháp luật gây khó khăn, bất cập cho doanh nghiệp.

- Nâng cao vai trò của Tổ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tập trung rà soát những vướng mắc, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tư pháp chủ động tham mưu UBND tỉnh thực hiện hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật; kịp thời tổng hợp nội dung báo cáo của các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố về việc rà soát văn bản pháp luật, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ để đề xuất xử lý ngay các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển.

### 2.2. Nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

- Các sở, ban, ngành phối hợp với các bộ, ngành chủ quản, chủ động rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn; chủ động rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác

<sup>[3]</sup> Các Tổ công tác: (1) Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 1242/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư tại các bộ, ngành và địa phương; (2) Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 về kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; (3) Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 về cải cách thủ tục hành chính.



định, khó dự đoán, và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp; và (iii) Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các sở, ban, ngành thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin liên quan khác để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh. Tích cực thực hiện tham vấn, tương tác với người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động của quy định, văn bản quy phạm pháp luật thông qua Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; khai thác dữ liệu trên Cổng để phục vụ công tác thẩm định, thẩm tra và rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Các sở, ban, ngành thường xuyên rà soát, cập nhật ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; phối hợp với cơ quan chủ quản ở Trung ương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2.3. Tháo gỡ các điểm nghẽn, xây dựng giải pháp đột phá về cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút, chuyên giao, làm chủ công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến.

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Khẩn trương đóng góp ý kiến hoàn thiện các dự án Luật: Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo trong tháng 02/2025; sửa đổi bổ sung Luật Công nghệ cao trong tháng 12/2025, nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến.

- Đóng góp ý kiến xây dựng quy định về Cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua bí mật công nghệ, học hỏi, giải mã các công nghệ tiên tiến của nước ngoài; ý kiến về xây dựng, công bố Danh mục công nghệ chiến lược.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương đóng góp ý kiến hoàn thiện Luật Công nghiệp công nghệ số để trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9, tháng 05/2025.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia góp ý Dự thảo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) khi có đề nghị của Bộ Tài chính.



2.4. Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia:

a) Cục Thuế và Cục Hải quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Bộ Tài chính:

- Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách quản lý thuế và hải quan để tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

- Nghiên cứu, kiến nghị xây dựng trung tâm cơ sở dữ liệu tập trung để thực hiện quản lý, kiểm tra chuyên ngành thống nhất trên phạm vi cả nước.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sửa đổi các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các giải pháp kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh; quản lý, vận hành, trao đổi, chia sẻ dữ liệu thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sửa đổi các chính sách liên quan khi bãi bỏ quy định làm thủ tục hải quan đối với hoạt động mua bán hàng hóa giữa doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ để đảm bảo phát triển bền vững chuỗi cung ứng của doanh nghiệp gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

c) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sửa đổi Luật An toàn thực phẩm theo hướng áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với sản phẩm, nhất là các sản phẩm ít nguy cơ. Áp dụng và triển khai mạnh mẽ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với đăng ký, công bố thực phẩm. Miễn giảm các yêu cầu về kiểm nghiệm thông qua việc chấp nhận các phiếu kiểm nghiệm mà doanh nghiệp đã thực hiện trong quá trình áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến. Đối với các sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao, sử dụng sai mục đích, chứa chất cấm... cần ban hành quy định cụ thể, minh bạch và thực hiện kiểm soát chặt chẽ.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Nghiên cứu, tham mưu góp ý sửa đổi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng: (i) đổi mới việc xác định sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa Nhóm 2) và hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng áp dụng quản lý rủi ro; (ii) ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; (iii) phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; và (iv) tăng cường tính hiệu quả của hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đẩy mạnh phân công, phân cấp quản lý.

- Nghiên cứu, tham mưu góp ý sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo hướng quy định việc thông báo công bố tiêu chuẩn cơ sở và các sửa đổi

về tiêu chuẩn cơ sở phải được thực hiện công khai, minh bạch, thuận tiện; không áp dụng việc thông báo cho hàng hóa, dịch vụ đã đăng ký hoặc đã công bố với cơ quan quản lý chuyên ngành.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, tham mưu sửa đổi Luật Quảng cáo theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

2.5. Cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tập trung rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản.

- Tăng cường kiểm soát quy định thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chú trọng việc tham vấn đối tượng chịu tác động, bảo đảm chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất. Trong đó, phát huy vai trò của Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh và tổ chức pháp chế của các cơ quan, đơn vị trong việc thẩm định, thẩm tra thủ tục hành chính, quy định kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

- Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình.

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ đề nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo yêu cầu (*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Chương trình hành động này*).

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ trung ương tới địa phương phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

2.6. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh:

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường,

quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...

- Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Bộ Công Thương:

- Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên gắn kết cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trên cả nước với cơ quan thương vụ các nước. Đồng thời, hỗ trợ hàng hóa trong nước tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài.

- Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

- Chủ động xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng; thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác. Thực hiện hỗ trợ miễn phí các thông tin này cho doanh nghiệp.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI, PGI); cấp sở, ban, ngành và cấp huyện, thị xã, thành phố (DDCI); lồng ghép với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

2.7. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát kế hoạch thanh tra và điều chỉnh trong trường hợp thấy cần thiết để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra và giữa hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm toán nhà nước; không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, tổ chức liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý khẩn trương tổ chức quán triệt, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 03/01/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh và Chương trình hành động này; xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **14/02/2025** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.





2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đánh giá về tình hình và kết quả thực hiện Chương trình hành động này; kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc; công khai kết quả theo dõi, đánh giá. Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện về Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

3. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025; theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh phải xác định việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên, thường xuyên, trực tiếp đơn đốc chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh về việc triển khai các nhiệm vụ và giải pháp trong Chương trình hành động này.

Tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động này ở tất cả các ngành, các cấp, đồng thời lồng ghép việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 02/NQ-CP với cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện thứ hạng các chỉ số (PCI, Par-index, PAPI...) và chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện, thị xã, thành phố (DDCI) của tỉnh.

Xác định các nhiệm vụ có liên quan đưa vào kế hoạch công tác năm 2025 và các năm tiếp theo của các đơn vị để triển khai thực hiện. Trước ngày 10/6/2025 và trước ngày 10/12/2025, tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Chương trình hành động 06 tháng và cả năm gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

**Nơi nhận:**

- VPCP, Bộ KH&ĐT;
- Liên đoàn TM&CN Việt Nam (VCCI);
- TTTU, TT.HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Trần Tuệ Hiền**

**Phụ lục I**  
**PHÂN CÔNG CÁC ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 08/01/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Chương trình hành động số 28 /CTr-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Bình Phước)

-----  
**Các đơn vị chủ trì trực thuộc các Bộ đầu mối theo dõi triển khai thực hiện các bộ chỉ số quốc tế**

TT	Bộ chỉ số xếp hạng quốc tế	Mục tiêu đến năm 2025	Đơn vị chủ trì	Thời gian
1	Phát triển bền vững <b>SDG</b> <sup>[4]</sup> (của Liên hợp quốc - UN)	Thuộc Nhóm 50 nước đứng đầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo thời gian công bố của các tổ chức quốc tế và văn bản liên quan của các Bộ đầu mối.
2	Năng lực Đổi mới sáng tạo <b>GII</b> <sup>[5]</sup> (của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới - WIPO)	Tăng ít nhất 01 bậc	Sở Khoa học và Công nghệ	
3	Phát triển Chính phủ điện tử <b>E-Government</b> <sup>[6]</sup> (của Liên hợp quốc - UN)	Tăng ít nhất 02 bậc (trong kỳ xếp hạng tới)	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	An toàn thông tin mạng <b>GCI</b> <sup>[7]</sup> (của Liên minh Viễn thông quốc tế - ITU)	Duy trì trong nhóm các quốc gia Bạc 1		
5	Quyền tài sản <b>IPRI</b> <sup>[8]</sup> (của Liên minh Quyền tài sản)	Tăng ít nhất 03 bậc	Sở Tài nguyên và Môi trường	
6	Hiệu quả logistics <b>LPI</b> <sup>[9]</sup> (của Ngân hàng thế giới - WB)	Tăng ít nhất 04 bậc	Sở Công Thương	
7	Năng lực phát triển du lịch <b>TTDI</b> <sup>[10]</sup> (của Diễn đàn Kinh tế thế giới - WEF)	Tăng ít nhất 04 bậc (trong kỳ xếp hạng tới)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

<sup>[4]</sup> Xếp hạng The Sustainable Development Index 2024 (xem tại: <https://dashboards.sdgindex.org/profiles/vietnam>).  
Năm 2024, Việt Nam xếp thứ 54, tăng 01 bậc so với năm 2022 (xếp thứ 55).

<sup>[5]</sup> Xếp hạng The Global Innovation Index 2024 (xem tại: [https://www.wipo.int/web-publications/global-innovation-index-2024/assets/67729/2000%20Global%20Innovation%20Index%202024\\_WEB3lite.pdf](https://www.wipo.int/web-publications/global-innovation-index-2024/assets/67729/2000%20Global%20Innovation%20Index%202024_WEB3lite.pdf)).  
Năm 2024, Việt Nam xếp thứ 44, tăng 02 bậc so với năm 2022 (xếp thứ 46). Trong 14 năm liên tiếp, kết quả chỉ số này của Việt Nam được đánh giá cao hơn so với mức độ phát triển.


<sup>[6]</sup> Xếp hạng The E-Government 2024 (xem tại: <https://publicadministration.un.org/egovkb/en-us/Reports/UN-E-Government-Survey-2024>).  
Năm 2024, Việt Nam xếp thứ 71, tăng 15 bậc so với năm 2022 (xếp thứ 86), vượt mục tiêu Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024.

<sup>[7]</sup> Xếp hạng The Global Cybersecurity Index 2024 (xem tại: <https://www.itu.int/epublications/publication/global-cybersecurity-index-2024>).  
Năm 2024, Việt Nam là một trong 46 quốc gia được xếp vào Nhóm 1 (hay Bạc 1 - Tier 1), có điểm số từ 95-100, bậc cao nhất trong 5 bậc xếp hạng. Bậc này áp dụng cho các quốc gia "làm gương", thể hiện cam kết mạnh mẽ trong cả năm trụ cột an ninh mạng.

<sup>[8]</sup> Xếp hạng The International Property Rights Index 2024 (xem tại: <https://internationalpropertyrightsindex.org/country/vietnam>).  
Năm 2024, Việt Nam xếp thứ 85, giảm 01 bậc so với năm 2023 (xếp thứ 84).

<sup>[9]</sup> Xếp hạng The Logistics Performance Index 2023 (xem tại: <https://lpi.worldbank.org/international/global>).

<sup>[10]</sup> Xếp hạng The Travel & Tourism Development Index 2024 (xem tại: <https://www.weforum.org/publications/travel-tourism-development-index-2024/>).  
Năm 2024, Việt Nam xếp thứ 59, giảm 07 bậc so với năm 2021 (xếp thứ 52).

**Phụ lục II**   
**CHỈ TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN,  
 DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG**

*(Kèm theo Chương trình hành động số 28/CTr-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Bình Phước)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2025	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	%	Tối thiểu 50	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	Tối thiểu 90	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC  
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

Kính gửi: Lãnh đạo Văn phòng.

**Vấn đề trình:** Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ.

**Cơ quan trình:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**Văn bản trình kèm theo:** Công văn số 318/SKHĐT-ĐKKD ngày 23/01/2025 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**TÓM TẮT Ý KIẾN CỦA PHÒNG TH**

- Chương trình hành động đã được UBND tỉnh xem xét thống nhất tại phiên họp thường kỳ tháng 01/2025 ngày 22/01/2025;
- Trình CVP xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành./.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025

**Phó Trưởng phòng**  
Trần Lê Thương

**Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO VĂN PHÒNG**

**Ý KIẾN CỦA CT, PCT UBND TỈNH**

Kính thưa chị Hương!

Ngày 23 tháng 01 năm 2025  
(Ký tên)



Ngày      tháng      năm 2025  
(Ký tên)